

*Qùy Châu*, ngày 12 tháng 12 năm 2022

Số: 121/2022/QĐST - HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 116/2022/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 11 năm 2022, giữa:

Nguyên đơn: Anh Phan Văn N. Sinh năm 1990.

Trú tại: Bản K.T, xã C.B, huyện Qùy Châu, tỉnh Nghệ An.

Tạm trú: Số nhà 50, ngõ 147, đường Đ.X, thôn T.X2, xã Đ.X, huyện G.L, thành phố H.N.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Á. Sinh năm 1998.

Trú tại: Bản K.T, xã C.B, huyện Qùy Châu, tỉnh Nghệ An.

Tạm trú: Số nhà 511, tầng 5, tòa 19A 6, chung cư CT19A, khu đô thị V.H, quận L.B, thành phố H.N.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; 81; 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 12 năm 2022.

**XÉT THẤY**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 12 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Phan Văn N và chị Nguyễn Thị Á.
2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

**\* Về con cái:** Giao con chung là cháu Phan Bá Ph.Th, sinh ngày 13/8/2019 cho chị Nguyễn Thị Á trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục. Anh Phan Văn N có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Á mỗi tháng 4.000.000<sup>d</sup> (Bốn triệu đồng). Thi hành kể từ tháng 12/2022 cho đến khi con chung trưởng thành.

Anh Phan Văn N được quyền đi lại, thăm nom và chăm sóc con chung. Không ai được cản trở.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật và bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án chưa thi hành án thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành án theo quy định tại các Điều 357 và 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, quyền tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6, điều 7 và điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**\* Về án phí:** Anh Phan Văn N phải chịu 150.000<sup>d</sup> (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*) án phí Ly hôn sơ thẩm và 150.000<sup>d</sup> (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*) án phí cấp dưỡng nuôi con. Được khấu trừ vào 300.000<sup>d</sup> (*Ba trăm ngàn đồng*) tiền tạm ứng án phí mà anh N đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006508 ngày 25/11/2022 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An. Anh Phan Văn N đã nộp đủ án phí.

**Nơi nhận:**

**THẨM PHÁN**

- Các đương sự;
- VKSND huyện Quỳnh Châu;
- UBND xã Châu Bình;
- Phòng KTNV-THA TAND tỉnh Nghệ An;
- Chi cục THADS huyện Quỳnh Châu;
- Lưu HS vụ án.

***Lô Xuân Diệu***